TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 671/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 866/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh D thống nhất thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh D thống nhất thỏa thuận chị Lê Thị T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật; anh Nguyễn Minh D trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh D thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh D thống nhất thỏa thuận để chị Lê Thị T nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Minh D trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Minh D thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị T nhận nộp cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000154 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền